

VAI TRÒ CỦA FINTECH VÀ NGÂN HÀNG SỐ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. Phạm Ngọc Dũng* - TS. Đỗ Đình Thu**

Sự phát triển nhanh chóng của Fintech và ngân hàng số đã làm thay đổi căn bản lĩnh vực dịch vụ tài chính toàn cầu, đặc biệt tại các nước đang phát triển. Tuy nhiên, cơ sở lý thuyết để giải thích quá trình chuyển đổi này còn rời rạc và thiếu tính hệ thống. Bài viết nhằm mục tiêu thu hẹp khoảng trống đó bằng cách tích hợp các lý thuyết tài chính truyền thống vào một khung lý thuyết toàn diện, phản ánh sự phát triển và tác động của Fintech cũng như ngân hàng số đến hệ thống tài chính toàn cầu. Qua việc áp dụng sáu lý thuyết tài chính cốt lõi gồm: Lý thuyết trung gian tài chính, Lý thuyết thông tin không đối xứng, Mối quan hệ tài chính - tăng trưởng kinh tế, Thuyết thị trường hiệu quả, Lý thuyết điều tiết tài chính và Lý thuyết hệ sinh thái tài chính, nghiên cứu xây dựng một mô hình phân tích phản ánh thực tế chuyển đổi công nghệ và thể chế tại các thị trường mới nổi. Kết luận của bài viết đề xuất những hàm ý chính sách về phát triển hệ thống tài chính cho các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức tài chính và nghiên cứu trong tương lai.

• Từ khóa: fintech, công nghệ tài chính, ngân hàng số, hệ thống tài chính, các nước đang phát triển, Việt Nam.

The rapid development of Fintech and digital banking has fundamentally changed the global financial services sector, especially in developing countries. However, the theoretical basis to explain this transition is still fragmented and unsystematic. This paper aims to bridge that gap by integrating traditional financial theories into a comprehensive theoretical framework, reflecting the development and impact of Fintech and digital banking on the global financial system. By applying six core financial theories: Financial intermediation theory, Asymmetric information theory, Finance-economic growth nexus, Efficient market theory, Financial regulation theory and Financial ecosystem theory, the study builds an analytical model that reflects the reality of technological and institutional transformation in emerging markets. The paper concludes with policy implications for financial system development for policymakers, financial institutions and future research.

• Key words: fintech, financial technology, digital banking, financial system, developing countries, Vietnam.

Ngày gửi bài: 10/5/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/7/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i295.02>

cách thức các cá nhân và doanh nghiệp và các chính phủ tiếp cận dịch vụ tài chính. Đặc biệt, tại các nước đang phát triển, nơi cơ sở hạ tầng tài chính truyền thống còn hạn chế, Fintech mở ra tiềm năng chuyển đổi lớn về tài chính toàn diện, tăng trưởng kinh tế và đổi mới thể chế. Tuy nhiên, sự hiểu biết về mặt lý thuyết đối với những biến đổi này vẫn còn hạn chế và phân tán. Bài viết này nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng việc đề xuất một khung lý thuyết tích hợp, dựa trên nền tảng các lý thuyết tài chính cổ điển. Chúng tôi cho rằng, để hiểu sâu sắc cuộc cách mạng Fintech cần một góc nhìn đa ngành kết hợp đổi mới công nghệ với lý thuyết tài chính truyền thống.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Hệ thống tài chính truyền thống và chức năng

Có nhiều quan niệm khác nhau khi nghiên cứu về hệ thống tài chính. Có quan niệm cho rằng: hệ thống tài chính là một tổng thể các “mắt khâu” (các khâu tài chính) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau để phân phối và phân phối lại các nguồn lực tài chính. Có nghĩa là, trong tổng thể các quan hệ tài chính của nền kinh tế quốc dân tồn tại nhiều “mảng” (hoặc nhiều lĩnh vực) tài chính khác nhau, có tính chất,

1. Giới thiệu

Bối cảnh tài chính toàn cầu đang trải qua một cuộc cách mạng sâu sắc được dẫn dắt bởi công nghệ tài chính (Fintech) và ngân hàng số. Từ thanh toán di động đến cho vay ngang hàng (P2P) dựa trên công nghệ AI, blockchain, công nghệ đang định hình lại

* Đại học Phenikaa; email: dung.phamngoc@phenikaa-uni.edu.vn

** Học viện Tài chính; email: dodinhthu@hvtc.edu.vn

đặc điểm, vai trò, và các hình thức biểu hiện khác nhau trong phân phối các nguồn lực tài chính của xã hội. Những “mảng” tài chính khác nhau đó là những khâu tài chính độc lập, và giữa chúng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau hình thành nên hệ thống tài chính thống nhất của một quốc gia.

Theo Giáo trình Tài chính - Tiền tệ của Học viện Tài chính khẳng định: Hệ thống tài chính là một tổng thể bao gồm các thị trường tài chính, các định chế tài chính trung gian, cơ sở hạ tầng pháp lý - kỹ thuật và các tổ chức quản lý giám sát và điều hành hệ thống, các phân hệ tài chính, để tổ chức phân bổ nguồn lực tài chính theo thời gian và không gian một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất.

Robert C. Merton là người tiên phong trong việc áp dụng mô hình toán học thời gian liên tục để phân tích hành vi của nhà đầu tư và định chế tài chính, theo ông, Hệ thống tài chính bao gồm toàn bộ thị trường tài chính, các trung gian tài chính, các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính và tất cả các định chế khác được ủy quyền thực hiện các quyết định tài chính cho các hộ gia đình, doanh nghiệp và chính phủ. Hệ thống tài chính thực hiện 6 chức năng cơ bản: (i) Cung cấp các phương tiện để *chuyển dịch các dòng tài chính* theo thời gian, trong phạm vi toàn cầu và giữa các doanh nghiệp, (ii) Cung cấp các phương tiện để *quản lý rủi ro*, (iii) Cung cấp các phương tiện để thực hiện việc *bù trừ và thanh toán* tạo thuận lợi cho các hoạt động trao đổi thương mại, (iv) Xây dựng một cơ chế *tập trung các nguồn tài chính và phân chia quyền sở hữu* trong các doanh nghiệp, (v) Cung cấp *thông tin về giá cả* để giúp cho việc ra quyết định giữa các cấp quản lý trong những khu vực kinh tế khác nhau được thuận lợi, (vi) Cung cấp các phương tiện *giải quyết các vấn đề xung đột về lợi ích* thường nảy sinh khi trong một hoạt động giao dịch, giữa các bên không có cùng một lượng thông tin như nhau, hoặc khi một người làm việc phục vụ cho lợi ích của người khác.

Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, hệ thống tài chính cũng liên tục đổi mới, phát triển. Đổi mới về tài chính nảy sinh từ các áp lực kinh tế trong cạnh tranh, và chính sự cạnh tranh đã dẫn tới việc cấu trúc lại các chức năng của hệ thống tài chính.

Hệ thống tài chính có thể ví như mạch máu của nền kinh tế. Sự phát triển của hệ thống tài chính đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn của các quốc gia và kinh tế toàn cầu (King & Levine, 1993).

2.2. Sự xuất hiện và bùng nổ của Fintech và ngân hàng số

Trong những thập kỷ qua, Fintech đã nổi lên như một lực lượng cách mạng trong lĩnh vực tài chính. Fintech (viết tắt từ Financial Technology - dịch ra là Công nghệ tài chính), Fintech được định nghĩa là việc ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp dịch vụ tài chính hiệu quả và toàn diện hơn.

Phạm vi Fintech rất rộng, bao gồm:

- Thanh toán di động và ví điện tử (ví dụ: Apple Pay, M-Pesa)
- Nền tảng cho vay ngang hàng (P2P) (ví dụ: LendingClub, Funding Circle)
- Tư vấn đầu tư tự động và dịch vụ thuật toán
- Gây quỹ cộng đồng và các nền tảng cổ phần
- Công nghệ bảo hiểm (InsurTech) và công nghệ quản lý tuân thủ (RegTech)
- Sáng tạo dựa trên blockchain như tiền mã hóa và tài chính phi tập trung (DeFi)

Ngân hàng số, một phần của Fintech, bao gồm quá trình chuyển đổi các ngân hàng truyền thống sang cung cấp dịch vụ kỹ thuật số hoàn toàn, cùng với sự phát triển của các ngân hàng số thuần túy (neobank). Những đổi mới này đã làm thay đổi mô hình trung gian tài chính truyền thống và kỳ vọng của người tiêu dùng.

Fintech đặc biệt có tác động mạnh mẽ tại các nước đang phát triển, nơi phần lớn dân số chưa tiếp cận được dịch vụ ngân hàng chính thức. Công nghệ di động và hạ tầng kỹ thuật số chi phí thấp đã tạo điều kiện cho những mô hình kinh doanh mới vượt qua hạn chế của hệ thống ngân hàng truyền thống. Tuy nhiên, nguy cơ bảo mật, an ninh mạng và tránh né quy định cũng là thách thức lớn.

2.3. Các tiếp cận lý thuyết hiện tại về Fintech

Mặc dù nghiên cứu thực nghiệm về Fintech ngày càng nhiều, nhưng phần lý thuyết cơ bản vẫn còn non trẻ. Các nghiên cứu hiện tại chủ yếu tập trung vào các mô hình khuếch tán đổi mới (Rogers, 2003), các lý thuyết chấp nhận công nghệ (TAM, UTAUT), và kinh tế nền tảng. Ví dụ:

- Lý thuyết khuếch tán đổi mới phân tích cách công nghệ lan tỏa trong cộng đồng.
- Mô hình chấp nhận công nghệ nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng sử dụng nền tảng số.
- Lý thuyết nền tảng phân tích thị trường hai phía, nơi giá trị được tạo ra bằng cách kết nối người cung cấp dịch vụ và người dùng.

Dù có giá trị nhất định, các tiếp cận này thường xem Fintech như các công nghệ đơn lẻ, chưa đặt trong tổng thể hệ thống tài chính phát triển. Hơn nữa, nhiều mô hình tập trung vào vi mô hoặc hành vi, thiếu sự tích hợp hệ thống với các lý thuyết tài chính cổ điển.

Một số nghiên cứu gần đây bắt đầu cố gắng tổng hợp Fintech với các lý thuyết tài chính rộng hơn. Arner et al. (2017) đề xuất khái niệm “Fintech 3.0” nhằm chỉ giai đoạn trưởng thành và thể chế hóa của Fintech. Zetzsche et al. (2020) thảo luận các phản ứng điều tiết thông qua RegTech và SupTech. Tuy nhiên, những đóng góp này vẫn chưa xây dựng được một mô hình lý thuyết thống nhất liên kết Fintech và ngân hàng số với cấu trúc và chức năng của hệ thống tài chính, nhất là tại các nước đang phát triển.

Do vậy, cần có một khung lý thuyết vững chắc - một mô hình toàn diện, xem Fintech vừa là lực lượng phá vỡ hệ thống cũ, vừa là thành tố tích hợp trong hệ thống tài chính hiện đại. Bài viết này đáp ứng yêu cầu đó bằng cách xem xét và mở rộng sáu lý thuyết tài chính nền tảng trong bối cảnh đột phá công nghệ.

3. Phát triển khung lý thuyết

Để xây dựng khung lý thuyết toàn diện phản ánh vai trò của Fintech và ngân hàng số trong sự phát triển của hệ thống tài chính tại các nước đang phát triển, tích hợp sáu lý thuyết tài chính cơ bản. Mỗi lý thuyết giúp giải thích các cơ chế và hệ quả cụ thể của đổi mới Fintech. Sự kết hợp này tạo ra một góc nhìn đa tầng, linh hoạt.

3.1. Lý thuyết trung gian tài chính

Lý thuyết này giải thích vai trò của các tổ chức tài chính trung gian trong việc kết nối người có vốn dư thừa và người cần vốn, như: người gửi tiết kiệm và người đi vay, quản lý rủi ro và cung cấp thanh khoản. Fintech giới thiệu các hình thức trung gian mới qua nền tảng P2P, ví điện tử và hợp đồng số hóa dựa trên blockchain, giúp vượt qua trung gian truyền thống. Những đổi mới này đem lại chi phí thấp và hiệu quả cao hơn nhưng đồng thời tạo ra rủi ro gián đoạn, thiếu bảo hiểm tiền gửi và nguy cơ hệ thống mới.

Tại các nước đang phát triển, nơi hạ tầng ngân hàng truyền thống còn yếu, các nền tảng Fintech đóng vai trò trung gian quan trọng. Ví dụ, dịch vụ tiền di động tại châu Phi, các nước Đông Nam Á thay thế các kênh ngân hàng chính thống, thực hiện chức năng trung gian tài chính qua phương thức số hóa đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ

người dân khu vực này tiếp cận với các dịch vụ tài chính ngày càng thuận lợi với chi phí thấp hơn.

3.2. Lý thuyết thông tin không đối xứng

Thông tin không đối xứng gây ra các vấn đề lựa chọn bất lợi và rủi ro đạo đức trong thị trường tài chính. Fintech sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy và blockchain để giảm thiểu sự bất đối xứng này. Việc đánh giá tín dụng dựa trên dữ liệu phi truyền thống (như hành vi trực tuyến) giúp mở rộng tiếp cận tín dụng cho nhóm dân cư bị bỏ quên.

Tuy nhiên, các mô hình dự đoán này cũng đặt ra các câu hỏi về bảo mật dữ liệu, sự minh bạch thuật toán và công bằng trong phân loại khách hàng. Cân bằng giữa công nghệ và quản trị thông tin là thách thức lớn đối với các quốc gia đang phát triển.

3.3. Mối quan hệ tài chính - tăng trưởng kinh tế

Theo King & Levine (1993), phát triển hệ thống tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế qua việc phân bổ vốn hiệu quả và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Fintech và ngân hàng số góp phần nâng cao hiệu quả này bằng cách mở rộng khả năng huy động vốn, tiếp cận vốn, giảm chi phí giao dịch và tăng tốc độ luân chuyển vốn.

Các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy tại nhiều quốc gia đang phát triển, sự gia tăng của các dịch vụ Fintech có liên quan tích cực đến các chỉ số phát triển kinh tế vi mô và vĩ mô, đặc biệt trong nhóm dân số chưa được phục vụ bởi ngân hàng truyền thống.

3.4. Lý thuyết thị trường hiệu quả

Thị trường hiệu quả giả định rằng giá cả tài sản phản ánh đầy đủ mọi thông tin có sẵn. Fintech cải thiện tính minh bạch và tốc độ truyền tải thông tin qua các nền tảng giao dịch điện tử, dữ liệu lớn và blockchain. Tuy nhiên, thị trường số cũng đối mặt với nguy cơ thao túng, tin giả và các hành vi không minh bạch mới.

Việc phát triển khung điều tiết và công nghệ giám sát cũng như nâng cao kiến thức người dùng trở thành yếu tố then chốt để đảm bảo tính hiệu quả thực tế của thị trường tài chính số.

3.5. Lý thuyết điều tiết tài chính

Việc phát triển và bùng nổ của Fintech và ngân hàng số tạo ra các mô hình kinh doanh mới, vượt qua các quy định hiện hành, đặt ra thách thức lớn cho nhà quản trị, các định chế quản lý. Các mô hình RegTech (công nghệ điều tiết - Regulatory Technology, hay còn gọi là Công nghệ quản lý tuân thủ, là một lĩnh vực công nghệ tài chính (FinTech) chuyên ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm hỗ

trợ các tổ chức tài chính, cơ quan quản lý và doanh nghiệp thực hiện việc tuân thủ quy định pháp luật một cách hiệu quả, chính xác và kịp thời. RegTech sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning), xử lý dữ liệu lớn (Big Data Analytics), và chuỗi khối (Blockchain) để tự động hóa quy trình thu thập dữ liệu, phân tích rủi ro, giám sát tuân thủ, và báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.) và SupTech (công nghệ giám sát - Supervisory Technology, hay còn gọi là Công nghệ hỗ trợ giám sát tài chính, là lĩnh vực ứng dụng các công nghệ tiên tiến để tăng cường năng lực giám sát và quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Nếu như RegTech tập trung vào hỗ trợ các tổ chức tài chính tuân thủ quy định, thì SupTech là công nghệ được phát triển nhằm giúp cơ quan quản lý, như: ngân hàng trung ương, ủy ban chứng khoán, cơ quan bảo hiểm thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát tuân thủ các quy định pháp luật trong phát triển các dịch vụ Fintech và ngân hàng số) được đề xuất nhằm xây dựng hệ sinh thái điều tiết thông minh, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và giảm thiểu rủi ro hệ thống trong các dịch vụ tài chính.

Đặc biệt tại các nước đang phát triển, sự linh hoạt trong điều chỉnh chính sách, tạo sandbox thử nghiệm và hợp tác đa bên là yếu tố quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số.

3.6. Lý thuyết hệ sinh thái tài chính

Hệ sinh thái tài chính là khung lý thuyết mới tập trung vào sự tương tác giữa các tác nhân (ngân hàng, fintech, khách hàng, nhà quản lý) trong một mạng lưới hệ sinh thái công nghệ số. Fintech đóng vai trò là “nút kết nối” giữa các dịch vụ, tạo nên một hệ thống liên kết chặt chẽ và liên tục đổi mới.

Tại các quốc gia đang phát triển, việc xây dựng hệ sinh thái tài chính số đồng bộ với phát triển hạ tầng kỹ thuật số, chính sách hỗ trợ và năng lực quản trị là chìa khóa cho sự phát triển bền vững.

4. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm

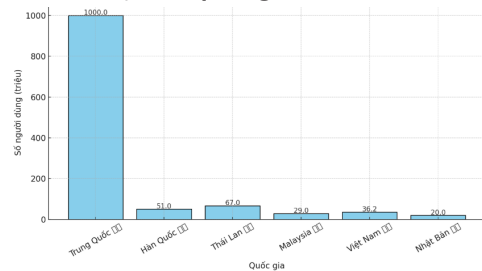
Các kết quả chính từ phân tích dữ liệu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia cho thấy:

4.1. Fintech cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính từ đó góp phần phát triển hệ thống tài chính của các quốc gia ngày càng toàn diện hơn

Tại các nước đang phát triển, các nhóm dân cư nông thôn và các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được hưởng lợi khi Fintech và ngân hàng số xuất hiện và

phát triển. Dưới đây là thống kê cập nhật về số lượng người dùng ví điện tử tại một số quốc gia châu Á tính đến năm 2024: *Trung Quốc*: Dẫn đầu thế giới về số lượng người dùng ví điện tử, với hơn 1 tỷ người sử dụng các nền tảng như Alipay và WeChat Pay; *Hàn Quốc*: Dự kiến đạt tỷ lệ thâm nhập ví điện tử lên đến 98% dân số vào năm 2025, với các ứng dụng phổ biến như Samsung Pay, Kakao Pay và Naver Pay. KOMOJU; *Thái Lan*: Với 67 triệu người dùng đã đăng ký, ví điện tử trở thành phương thức thanh toán phổ biến, chiếm khoảng 96% dân số; *Malaysia*: Tỷ lệ sử dụng ví điện tử tăng mạnh, đạt 88% dân số vào năm 2024, so với 63% vào năm 2023; *Việt Nam*: Có 36,23 triệu người dùng ví điện tử hoạt động, chiếm 63,23% trong tổng số 57,31 triệu ví đã kích hoạt. Vietdata Research; *Nhật Bản*: Thị trường ví điện tử đang phát triển chậm, với dữ liệu cụ thể về số lượng người dùng chưa được công bố.

Biểu đồ: Số lượng người dùng ví điện tử tại các quốc gia châu Á



4.2. Mối quan hệ tích cực giữa phát triển Fintech và tăng trưởng kinh tế, được thể hiện qua số liệu thống kê

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu nhiều biến động, sự phát triển của fintech và ngân hàng số đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt ở các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam. Báo cáo này tổng hợp số liệu về tăng trưởng GDP của các quốc gia này trong giai đoạn 2023-2024, đồng thời phân tích tác động cụ thể của fintech và ngân hàng số tới tăng trưởng kinh tế.

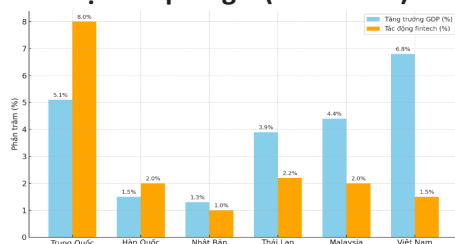
Fintech và ngân hàng số đối với tăng trưởng kinh tế

Quốc gia	Tăng trưởng GDP dự báo 2023-2024	Vai trò của fintech và ngân hàng số trong tăng trưởng kinh tế	Nguồn số liệu
Trung Quốc	5.0-5.2%	Fintech tăng 10% quy mô giúp GDP tăng 8%. Ngân hàng số mở rộng tín dụng cho SMEs, thúc đẩy tiêu dùng và đầu tư.	IMF World Economic Outlook 2024, Mdpi Sustainability 2022
Hàn Quốc	1.0-2.0%	Fintech cải thiện tiếp cận vốn, thúc đẩy tiêu dùng dù chịu áp lực lạm phát và kinh tế toàn cầu.	IMF WEO 2024, The Fintech Times 2023
Nhật Bản	1.0-1.5%	Fintech giúp giảm chi phí tài chính, nâng cao năng suất trong bối cảnh dân số già và tăng trưởng thấp.	IMF WEO 2024, IMF eLibrary 2024

Quốc gia	Tăng trưởng GDP dự báo 2023-2024	Vai trò của fintech và ngân hàng số trong tăng trưởng kinh tế	Nguồn số liệu
Thái Lan	3.8-4.0%	Thanh toán điện tử chiếm 2,6% GDP, dự kiến tăng lên 11% GDP vào 2027, mở rộng tài chính toàn diện.	IMF WEO 2024, Market Research Thailand 2023
Malaysia	4.3-4.5%	Fintech phát triển, mở rộng thị trường tài chính số, tăng năng suất lao động và hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.	IMF WEO 2024, SalesRechargeKit 2024
Việt Nam	6.5-7.0%	Kinh tế số đạt 30 tỷ USD năm 2023, fintech góp 1-2 điểm % GDP, mở rộng thanh toán điện tử và tài chính toàn diện.	IMF WEO 2024, VIR 2023, VFM Vietnam 2024

Có thể thấy rõ mối quan hệ giữa fintech và ngân hàng số đến tăng trưởng kinh tế qua biểu đồ sau:

Tăng trưởng GDP và tác động Fintech tại các quốc gia (2023-2024)



Số liệu cho thấy fintech và ngân hàng số không chỉ là xu hướng công nghệ mà còn là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á. Đặc biệt, fintech giúp mở rộng hệ thống tài chính, tăng khả năng tiếp cận vốn, nâng cao hiệu quả kinh tế và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, qua đó đóng góp trực tiếp vào GDP của các quốc gia. Đầu tư và phát triển fintech nên được ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế quốc gia trong tương lai.

4.3. Fintech và Tài chính Toàn diện tại Việt Nam

Trong thời gian qua cùng với phát triển kinh tế số, Fintech và ngân hàng số ở Việt Nam đã có sự phát triển đáng khích lệ, được thể hiện qua các số liệu:

- Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán tại Việt Nam đã tăng từ 31% trong giai đoạn 2015-2017 lên hơn 87% vào năm 2023. (Vietnam Investment Review - VIR)

- Từ năm 2021 đến 2023, giao dịch thanh toán qua di động tăng trung bình 103,3% mỗi năm, trong khi giao dịch qua internet tăng 52% mỗi năm. (Vietnam Investment Review - VIR)

- Đến cuối năm 2023, Việt Nam có 32,77 triệu ví điện tử đang hoạt động, cho thấy sự phổ biến của thanh toán số trong dân cư. (Acclime Vietnam).

Những phân tích trên cho thấy:

- Fintech đóng vai trò then chốt trong việc mở rộng tài chính toàn diện, đặc biệt tại các nước đang phát triển như Việt Nam.

- Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng này, cần có sự hỗ trợ từ chính sách, hạ tầng kỹ thuật số và giáo dục tài chính cho người dân.

- Việc tích hợp các công nghệ như RegTech và SupTech có thể giúp nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát trong lĩnh vực tài chính số.

Tóm lại: Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của Fintech và ngân hàng số trong sự phát triển của hệ thống tài chính tại các nước đang phát triển, từ góc độ cả lý thuyết và thực tiễn.

Về lý thuyết: Khung lý thuyết tích hợp sáu lý thuyết tài chính cổ điển với sự đổi mới công nghệ giúp giải thích rõ hơn cơ chế hoạt động của Fintech trong hệ thống tài chính hiện đại. Đồng thời, nó giúp lý giải các điểm giao thoa phức tạp giữa công nghệ, thị trường và thể chế tài chính. Khung này có thể làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm khảo sát sâu hơn các yếu tố ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội của Fintech trong từng bối cảnh quốc gia cụ thể.

Về thực tiễn: Từ góc độ chính sách, nghiên cứu chỉ ra rằng các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách cần chú trọng phát triển đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật số, khung pháp lý điều tiết và nâng cao nhận thức, năng lực tài chính số cho người dân. Đặc biệt, các chính sách cần linh hoạt để khuyến khích đổi mới sáng tạo nhưng vẫn đảm bảo an toàn tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

5. Kết luận: Bài viết đã đề xuất một khung lý thuyết toàn diện và thực nghiệm hóa vai trò quan trọng của Fintech và ngân hàng số trong việc thúc đẩy sự phát triển của hệ thống tài chính tại các nước đang phát triển. Fintech không chỉ là công cụ đổi mới công nghệ mà còn là một phần không thể tách rời trong cấu trúc tài chính hiện đại, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tài chính toàn diện. Đồng thời, các thách thức về điều tiết, an ninh và bất đối xứng thông tin cần được quan tâm đúng mức để đảm bảo sự phát triển bền vững của lĩnh vực này.

Tài liệu tham khảo:

- FinanceZvi Bodie và Robert C. Merton. Prentice Hall. Finance (1998)
- Gomber, P., Kauffman, R. J., Parker, C., & Weber, B. W. (2018). On the Fintech revolution: Interpreting the forces of innovation, disruption, and transformation in financial services. *Journal of Management Information Systems*, 35(1), 220-265. <https://doi.org/10.1080/07421222.2018.1440766>
- The promise of fintech: Financial inclusion in the post COVID-19 era (IMF <https://www.imf.org/en/Publications/Departmental-Papers-Policy-Papers/Issues/2020/06/29/The-Promise-of-Fintech-Financial-Inclusion-in-the-Post-COVID-19-Era-48623>)
- PGS.TS. Phạm Ngọc Dũng và PGS.TS. Đinh Xuân Hằng. Giáo trình Tài chính - Tiền tệ, NXB. Tài chính, 2021
- WorldBank. (2022). Digital financial services. <https://www.worldbank.org/en/topic/financialinclusion/brief/digital-financial-services>
- The Fintech Times. (2023). Fintech landscape of South Korea: Government push, VC trends, and digital banks. <https://thefintechtimes.com/fintech-landscape-of-south-korea/>
- Vietnam Investment Review (VIR). (2023). Digital financial services on upward trend in Vietnam. <https://vir.com.vn/digital-financial-services-on-upward-trend-in-vietnam-106583.html>
- VFM Vietnam. (2024). Vietnam Fintech Brief 2024. <https://vfmvietnam.vn/vietnam-fintech-brief-2024/>